

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 88/2021/DS-PT

Ngày: 26/5/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Ông Trần Bình Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Từ Thụy M, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, Kiên Giang.

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Bích K, sinh năm 1982 (Có mặt)

HKTT: khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp Danh Côi, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, Kiên Giang.

2. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Bà Từ Thụy M - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Từ Thụy M trình bày: Năm 2018 bà có cho Võ Thị Bích K mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 430.000.000đ hứa đến tháng 4 năm 2019 khi nào cất nhà sẽ trả số tiền trên. Sau đó đã cất nhà nhưng chỉ trả 20.000.000 đồng và cứ hẹn hoài không trả. Các lần vay tiền có viết biên nhận (3 biên nhận) do bà K ký tên, ông H không có ký tên. Các lần vay bà K trực tiếp nhận tiền nhưng ông H phải biết vì ông H và bà K là vợ chồng, bà K vay tiền trong thời kỳ hôn nhân. Tuy một mình bà K vay tiền nhưng thời điểm vay tiền là trong thời kỳ hôn nhân của ông H với bà K, việc vay mượn tiền diễn ra tại nơi ở của bà K với ông H; mục đích mượn tiền là để làm ăn, đầu tư vào quán của ông H; việc bà K nói tiền cho vay lại là không có, bà K nói sử dụng tiền riêng, không lo cho gia đình là không tin được, pháp luật cũng không bắt buộc cả hai vợ chồng cùng ký giấy nợ.

Nay bà M yêu cầu ông H và bà K cùng trả cho bà số tiền gốc là 410.000.000 đồng và bà không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Phạm Thanh H trình bày:* Việc vay mượn tiền giữa K với bà M như thế nào thì ông không biết. Do đó ông H không xác định được K có nợ tiền hay không. Riêng ông H là không có nợ tiền bà M. Việc thỏa thuận và vay tiền giữa K và M là ông không biết, không tham gia, bà M công tác ở Ngân hàng nên biết việc vay tiền phải có hai vợ chồng cùng ký, bà K cũng không sử dụng tiền vay để đầu tư và lo cho gia đình. Nên không đồng ý trả tiền như bà M yêu cầu.

- *Bị đơn bà Võ Thị Bích K trình bày:* Bà K thừa nhận có mượn tiền của bà M 3 lần với tổng số tiền là 430.000.000đ; việc mượn tiền có viết biên nhận. Bà K xác định bà vay tiền của bà M về để cho vay lại hưởng chênh lệch; việc vay mượn tiền giữa bà K với bà M ông H không biết và không có tham gia; bà K không sử dụng tiền vay mượn của bà M để kinh doanh cùng ông H cũng như không phải lo cho gia đình. Bà K xác định là nợ riêng của bà K và bà đồng ý một mình bà trả nợ cho bà M và bà hứa đến tháng 7 năm 2021 sẽ trả đủ cho bà M hoặc sẽ trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Từ Thụy M về việc yêu cầu ông Phạm Thanh H cùng liên đới với bà Võ Thị Bích K trả tiền vay cho bà M.

- Buộc bà Võ Thị Bích K trả cho bà Từ Thụy M số tiền vay gốc là 410.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2021 bà Từ Thụy M có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án xét xử phúc thẩm lại vụ án buộc ông Phạm Thanh H cùng vợ bà Võ Thị Bích K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 410.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Phía bị đơn ông H đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Phía bị đơn bà K đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M và sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, buộc vợ chồng ông H, bà K chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà M số tiền 410.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bà M và bà K đều thống nhất bà K mượn tiền (vay không lãi) của bà M 03 lần, theo 03 biên nhận (BL 74,75,76) cụ thể như sau: Ngày 31/5/2018 (DL) vay 02 lần với tổng số tiền 280.000.000 đồng và ngày 04/7/2018 (DL, BL 74) vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó bà K trả được 20.000.000 đồng. Nay bà K còn nợ bà M tổng số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng). Trong quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà K thừa nhận còn nợ bà M tổng số tiền 410.000.000 đồng. Do đó, theo quy định tại Điều 92 và Điều 466 Bộ luật Tố tụng dân sự thì phía nguyên đơn bà M không phải chứng minh và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà K trả cho bà M tổng số tiền gốc 410.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà M. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm các đương sự thống nhất không tranh chấp số tiền vay gốc 410.000.000 đồng, chỉ tranh chấp về yêu cầu ông Phạm Thanh H, bà K cùng có trách nhiệm liên đới với trả tiền vay gốc 410.000.000 đồng cho bà M. Phía ông H và bà K đều cho rằng bà K vay số tiền 410.000.000 đồng của bà M là khoản nợ riêng của cá nhân bà K, không liên quan đến ông H. Hội đồng xét xử xét khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông H, bà M. Tại bản trình bày ý kiến ngày 17/02/2020 (BL 30) ông H trình bày bà M cho bà K vay vốn, từ trước đến nay bà M và bà K không cho ông biết, đến khi Tòa án nhân dân huyện An Minh thông báo thụ lý vụ án dân sự liên quan đến ông thì ông mới biết. Ông và bà K ly thân đã lâu hiện đã ra Tòa ly hôn. Trong quyết định thỏa thuận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Minh thể hiện hồ sơ hôn nhân và gia

đình giữa ông H và bà K được Tòa án nhân dân huyện An Minh thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2020, trong quyết định này đều không thể hiện về thỏa thuận về tài sản, các khoản nợ vay. Trong khi vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà M với ông H, bà K đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh thụ lý ngày 10/02/2020, ông H cũng biết vụ án này và có lời trình bày ngày 10/02/2020 trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, Trong hồ sơ vụ kiện ly hôn, tại đơn khởi kiện ly hôn của ông H trình bày vợ chồng ông H và bà K ly thân từ ngày 14/5/2019, cả ông H và bà K đều không khai khoản nợ vay ngoài như khoản nợ của bà K nợ bà M là khoản nợ riêng của bà K. Trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa ông H và bà K ghi về tài sản không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, về nợ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H và bà K cho rằng thời gian bà K vay tiền của bà M thì ông H không biết, bà K vay tiền của bà M để chi xài cá nhân của bà K, vì thời gian này ông H và bà K đã ly thân, nhưng ông H có kinh doanh quán ăn Ao Cá cùng với cháu ông H và mướn bà K nấu ăn làm tại quán ăn Ao Cá, hàng tháng ông H vẫn trả lương cho bà K. Tuy nhiên ông H và bà K cũng không có chứng cứ, chứng minh cho lời trình bày của mình là sự thật, đây chỉ là lời trình bày từ một phía của ông H, bà K và cũng không được phía bà M thừa nhận. Ngoài ra, theo biên bản xác minh ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (BL 57) đối với ông Hồ Văn T là Trưởng ấp Danh Côi cho rằng ông H, cùng vợ là bà K có hộ khẩu thường trú tại ấp Danh Côi, xã Đông Hưng B, huyện An Minh. Hàng năm chính quyền địa phương có xác nhận cho ông H theo yêu cầu của đơn vị ông H đang công tác, được biết ông H và bà K vẫn là vợ chồng, từ trước đến nay ông H và bà K chưa ai khai báo hay trình bày vợ chồng ly thân hay ly hôn gì cả. Đồng thời, căn cứ theo 03 biên nhận trên của bà M thì khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và kéo dài nhiều năm, khoản nợ này nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bà M và buộc ông H, bà K cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền 410.000.000 đồng cho bà M là khách quan, công bằng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Từ Thụy M, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà M không pH nộp 300.000 đồng do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Từ Thụy M.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thụy M đối với bà Võ Thị Bích K và Phạm Thanh H.

2. Buộc ông Phạm Thanh H và bà Võ Thị Bích K cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Từ Thụy M số tiền vay gốc là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Võ Thị Bích K và ông Phạm Thanh H cùng có trách nhiệm liên đới phải nộp tiền án phí có giá ngạch 20.400.000 đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Từ Thụy M số tiền tạm ứng án phí 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007683 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Hoàn trả cho bà Từ Thụy M số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0006221 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện An Minh;
- THA dân sự huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Kha

